

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Thủy Lương năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND thị xã Hương Thủy về chuyển đổi số thị xã Hương Thủy năm 2024, UBND phường Thủy Lương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số phường Thủy Lương năm 2024 gồm các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Phát triển chính quyền số

- 100% các cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường kết nối hạ tầng mạng băng thông rộng trên mạng chuyên dùng của Chính phủ để đáp ứng triển khai các dịch vụ số, đảm bảo an toàn thông tin.
- 70% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 90% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.
- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của địa phương.
- Phần đầu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%.
- Các ngành chuyên môn thuộc UBND phường xây dựng dữ liệu số đạt 70% yêu cầu của ngành và đồng bộ thống nhất để tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.
- 90% cơ quan nhà nước trên địa bàn phường tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị tổng thể, thống nhất.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.
- 90% hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 95% công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
- 100% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

2. Phát triển kinh tế số

- Phân đầu 90% doanh nghiệp ở các lĩnh vực, ngành nghề triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng;

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 60%;

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt khoảng 55%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt 80%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 40%;

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 50%;

- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 80%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 60%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%;

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 30%;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%;

- Tỷ lệ các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%.

II. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số nhanh, bền vững tại phường, ban hành tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức cho ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch khuyến khích phát triển doanh nghiệp số, chuyển đổi số trong doanh nghiệp và nguồn nhân lực số.

2. Hạ tầng số

- Từng bước đầu tư, xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng di động chất lượng cao (4G/5G) trên phạm vi toàn phường; thực hiện lộ trình dừng công nghệ di động cũ (2G/3G) và chương trình thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân.

- Nâng cao và duy trì dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng băng thông rộng; rà soát, phủ sóng ở các vùng trắng, vùng lõm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Thực hiện kết nối Internet đến tận hộ gia đình.

- Thực hiện các chương trình nhằm nâng cao tỉ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh.

3. Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số cho các Tổ công nghệ số cộng đồng; triển khai hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả.
- Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người lao động thông qua nền tảng đào tạo trực tuyến được tích hợp trên Hue-S.
- Các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông tiếp tục thực hiện chuyển đổi số.

4. Nhận thức số

- Chỉ đạo về chuyển đổi số của cấp lãnh đạo: Tăng cường công tác chỉ đạo về chuyển đổi số của các cấp lãnh đạo trên địa bàn phường thông qua việc ban hành các văn bản chỉ đạo, tổ chức hội họp ban chỉ đạo chuyển đổi số các cấp để triển khai chuyển đổi số do trực tiếp lãnh đạo các cấp ký ban hành và chỉ đạo điều hành.
- Ngày Chuyển đổi số: Căn cứ hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của phường, ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

- Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

Phòng VH&TT chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT và các phòng, ban, ngành, địa phương chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số sẽ được triển khai thông qua các buổi tập huấn, hội nghị về chuyển đổi số.

- Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:

Tiếp tục triển khai thông báo CBCCVC trên địa bàn phường tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác. Việc tham gia chỉ đơn giản bằng cách sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR.

5. Nền tảng số

- Kết nối, liên thông dữ liệu với dữ liệu của các Sở, ngành cấp tỉnh.
- Tiếp tục vận hành nền tảng họp trực tuyến.
- Triển khai nền tảng bản đồ số.

6. Dữ liệu số

- Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu quản lý chuyên ngành ưu tiên dữ liệu liên quan trực tiếp cơ sở dữ liệu dân cư.
- Số hóa dữ liệu hạ tầng cơ bản của địa phương.
- Hoàn thành số hóa dữ liệu chuyên ngành, tập trung ưu tiên các loại dữ liệu liên quan trực tiếp đến người dân nhằm làm giàu, kế thừa, khai thác cơ sở dữ liệu dân cư giúp giải quyết các vấn đề cơ bản phục vụ người dân.
- Tiếp tục triển khai cung cấp, chia sẻ dữ liệu lên Cổng dữ liệu mở phục vụ cho cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp trong học tập, sản xuất, kinh doanh. Lựa chọn, ưu tiên công khai các loại dữ liệu có tác

động lớn tới phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu, phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thị xã như dữ liệu về du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục,...

- Thực hiện kết nối, chia sẻ các dữ liệu còn lại giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và trực liên thông của tỉnh (LGSP). Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Phối hợp với Sở TT&TT triển khai các nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: Xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ. Một số nội dung cần được ưu tiên triển khai:

(1) Đăng ký sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm ATTT theo cấp độ (tại địa chỉ: capdo.ais.gov.vn) và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ ATTT theo cấp độ.

(2) Trình phê duyệt cấp độ cho 100% hệ thống thông tin (HTTT) của phường.

(3) 100% HTTT được triển khai đầy đủ theo Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt trước 30/11/2024.

(4) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2024 (Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4 và 1 lần/06 tháng cho hệ thống cấp độ 5).

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Quản lý, vận hành trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực về an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

7.3. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch về ứng phó sự cố.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc

phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT). Trước hết, tập trung triển khai các nội dung:

(1) Tiếp tục triển khai Kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số - Nơi chứa thông tin của người dân, các tài liệu đã được số hóa, chứng thực và các kết quả thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước cung cấp.

(2) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của mình theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Triển khai đồng bộ Nền tảng làm việc số (nền tảng quản trị công việc tổng thể) thống nhất toàn thị xã, giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước. Nền tảng cho phép toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước từ thị xã đến cấp xã đăng nhập một lần, trải nghiệm xuyên suốt, đồng bộ các chức năng về thư điện tử, văn bản điện tử, lịch làm việc, họp trực tuyến, đôn đốc, nhắc việc, chia sẻ tệp tin và các chức năng khác hỗ trợ công vụ.

9. Kinh tế số

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn phường chuyển đổi số: Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, đưa vào sử dụng các nền tảng chuyển đổi số trong doanh nghiệp như ứng dụng tích hợp các sàn thương mại điện tử trên Hue-S và các nền tảng số trong doanh nghiệp do các doanh nghiệp trong phường hoặc ngoài địa phương.

10. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử VneID cho người dân.

- Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân.

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt đặc biệt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế của thị xã.

- Phổ cập nhanh tài khoản định danh và xác thực điện tử, thông qua đó, phổ cập tài khoản DVCTT. Người dân có thể sử dụng tài khoản VNeID để truy cập các Công dịch vụ công.

- Tăng cường triển khai để mỗi người dân có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Triển khai cung cấp kỹ năng số cho người dân thông qua triển khai nền tảng học trực tuyến đại trà được tích hợp trên Hue-S.

- Tiếp tục triển khai phát triển trường học số, bệnh viện số.

- Tiếp tục phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trên cơ sở tích hợp ứng dụng hỏi đáp và phản ánh hiện trường trên Hue-S; thu hút sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp và người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai các hoạt động như: ứng dụng các kênh truyền thông như Hue-S, mạng xã hội, công/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; tích hợp nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng Hue-S; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Bao gồm các hoạt động như: phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số;...

3. Thu hút nguồn lực CNTT

Bao gồm các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Nhà nước.

- Nguồn xã hội hóa.

- Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng các kế hoạch, hướng dẫn trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan Nhà nước trên địa bàn phường; xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo mục tiêu phát triển của các ngành, địa phương.

- Tham mưu, đề xuất UBND phường điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Công chức Kế toán - Ngân sách

- Trên cơ sở nguồn vốn ngân sách địa phương, cân đối, bố trí lồng ghép nguồn vốn đầu tư các chương trình dự án hàng năm để thực hiện Kế hoạch theo quy định; phối hợp với Công chức Văn hóa Thông tin hướng dẫn quản lý, sử dụng

kinh phí cụ thể chi cho ứng dụng CNTT trong hoạt động các cơ quan Nhà nước và chuyển đổi số của phường.

Căn cứ kế hoạch này, Ủy ban nhân dân phường đề nghị các ban ngành, cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHHT thị xã;
- TV Đảng ủy; TTHĐND phường
- CT, các PCT UBND phường;
- các ngành UBND phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Như Khả

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ THỊ XÃ HƯƠNG THỦY NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm của UBND thị xã Hương Thủy)

STT	Tên nhiệm vụ	Năm triển khai	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I	Nhận thức số			
1	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.	2024	Phòng VH&TT	
2	Triển khai các hoạt động truyền thông về chuyển đổi số.	2024	Phòng VH&TT	
II	Thể chế số			
3	Ban hành kế hoạch khuyến khích doanh nghiệp vừa và nhỏ chuyển đổi số.	2024	Phòng TC-KH	
III	Hạ tầng số			
4	Triển khai Hạ tầng cáp quang đến tận thôn/tổ dân phố.	2023-2025	Phòng VH&TT	
5	Thực hiện Kết nối Internet đến tận hộ gia đình.	2023-2025	Phòng VH&TT	
6	Phô cập điện thoại di động cho người dân.	2023-2025	Phòng VH&TT	
7	Xây dựng mô hình Trung tâm điều hành đô thị thông minh thị xã.	2023-2025	Văn phòng HĐND&UBND	
IV	Dữ liệu số			
8	Số hóa dữ liệu kết quả TTHC, dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu hạ tầng cơ bản của các địa phương (ưu tiên dữ liệu liên quan đến cơ sở dữ liệu dân cư).	2024	Các phòng, ban, đơn vị	
9	Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của thị xã, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia.	2024	Phòng TNMT	
10	Số hoá hồ sơ người có công với cách mạng năm 2023 trên địa bàn thị xã.	2024	Phòng LĐTB&XH	
V	Nền tảng số			

11	Triển khai Nền tảng bản đồ số.	2024	Phòng VH&TT	
VI	Nhân lực số			
12	Triển khai các hoạt động đào tạo, tập huấn chuyển đổi số cho CBCCVC.	2024	Phòng VH&TT	
13	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT.	2022-2025	Phòng VH&TT	
14	Tập huấn nghiệp vụ cho các tổ công nghệ số cộng đồng.	2024	Phòng VH&TT	
VII	An toàn thông tin mạng			
15	Triển khai Hệ thống cảnh báo, giám sát khắc phục về an toàn thông tin cá nhân (Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước).	2024	Phòng VH&TT	
16	Triển khai Giải pháp phòng chống mã độc tập trung (Thiết bị đầu cuối công vụ cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước).	2024	Phòng VH&TT	
17	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin.	2024	Văn phòng HĐND&UBND	
VIII	Chính quyền số			
18	Nâng cấp Hệ thống thông tin thủ tục hành chính thị xã.	2023-2024	Văn phòng HĐND&UBND thị xã	
19	Xây dựng, triển khai hệ thống quản lý lưu trữ.	2024	Phòng Nội vụ	
20	Nâng cấp phần mềm Hệ thống quản lý công tác tiếp công dân	2024	Thanh tra thị xã	
IX	Kinh tế số			
21	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.	2024	Phòng TC-KH	
22	Triển khai chương trình khởi nghiệp sáng tạo thúc đẩy phát triển kinh tế số.	2024	Phòng Kinh tế	
X	Xã hội số			
23	Cấp danh tính số/ tài khoản định danh điện tử cho người	2024	Công an thị xã	

	dân			
24	Phổ cập tài khoản DVCTT cho người dân trưởng thành	2024-2025	Trung tâm hành chính công thị xã	
25	Triển khai bệnh án điện tử, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.	2021-2025	Trung tâm Y tế	
26	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông về lao động, người có công và xã hội trên nền tảng tích hợp, chia sẻ, liên thông dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế	2023-2025	Phòng LĐ,TB&XH	
27	Triển khai Hệ thống rà soát và quản lý Giảm nghèo trên địa bàn thị xã	2024	Phòng LĐ,TB&XH	

UBND THỊ XÃ HƯƠNG THỦY